TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **23**/2021/QĐST-DS	***Cái Bè**, ngày 13 tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 422, Điều 472 và Điều 482 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 388/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp "Hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: 1/ Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1963.

2/ Ông **Cao Ngọc Hu**, sinh năm 1951.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 13/10/2020)

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Cao Ngọc L**, sinh năm 1982.

2/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

3/ Bà **Huỳnh Thị Ngọc M**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: số 179A, tổ 16, khu 3, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

4/ **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Cái Bè.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông C đại diện ủy quyền nguyên đơn bà H và ông Hu với bị đơn ông T thỏa thuận hủy hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 28/11/2012 giữa ông Cao Ngọc Hu, bà Nguyễn Thị H và anh Cao Ngọc L với ông Nguyễn Tấn T đối với phần đất ngang 15m, dài 12m trong thửa số 81, tờ bản đồ số 22, diện tích 305,8m^2 tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền

Giang cấp giấy ngày 24/7/2020 cho bà Huỳnh Thị Ngọc M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND xã Đ ký xác nhận.

Anh Nguyễn Tấn T tự nguyện di dời đồ đạc và tháo dỡ toàn bộ nhà kết cấu nền xi măng + đất, cột bê tông đúc sẵn, kèo đoàn tay gỗ tạp, vách tole, mái lợp tole, diện tích 70,76m^2; Mái che kết cấu nền đất, cột kèo gỗ tạp, mái lợp tole, diện tích 7,56m^2 và nhà vệ sinh kết cấu nền xi măng, vách tường không chét, không mái, không kèo, diện tích 2,25m^2 cất trên phần đất thửa số 81, tờ bản đồ số 22, diện tích 305,8m^2 tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy ngày 24/7/2020 cho bà Huỳnh Thị Ngọc M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao trả lại phần đất thuê ngang 15m, dài 12m cho bà Nguyễn Thị H và ông Cao Ngọc Hu vào ngày 05/5/2021.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và ông Cao Ngọc Hu tự nguyện hoàn trả chi phí di dời cho anh Nguyễn Tấn T với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) giao tiền một lần vào ngày 05/5/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Tấn T tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004287 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên xem như anh T đã nộp xong tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị H và ông Cao Ngọc Hu tự nguyện chịu 250.000 đồng tạm ứng án phí, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004213 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, nên hoàn lại cho bà H và ông Hu 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe